

THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1,697.83	273.34
Thay đổi	12.53	0.47
Thay đổi %	0.74%	0.17%
KLGD (Triệu CP)	1067.4	117.9
GTGD (Tỷ)	33,208	2,642
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	181	68
CP giảm giá	121	65
CP tham chiếu	70	164
P/E	15.42	1.89
P/B	2.11	2.11



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1,923.0	13.30	67.75	54,573
VN30F1M	1,855.2	+36.9	1,710	



Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

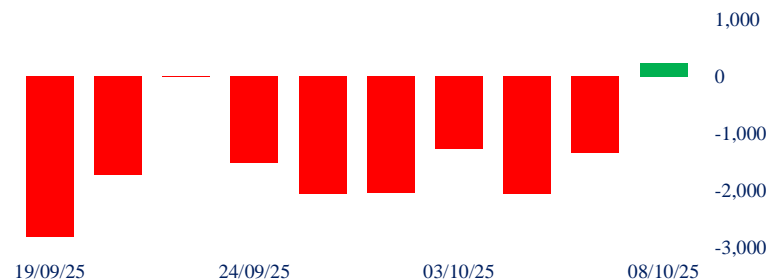
Phiên giao dịch ngày 08/10 chứng kiến VN-Index tăng mạnh sau khi mở cửa, sau đó điều chỉnh giảm dần do tâm lý thận trọng, tạm nghỉ phiên sáng giảm 1.63 điểm. **Tâm lý thị trường đã thay đổi hoàn toàn vào phiên chiều**, chấp nhận rủi ro cao hơn. Dù để "tuột" mốc này vào phút cuối do áp lực từ các trụ, **VN-Index vẫn đóng cửa tăng 12,53 điểm (+0,74%) tại 1697,83 điểm, thiết lập mức đóng cửa cao nhất lịch sử**. Bên mua đã chiến thắng với sắc xanh áp đảo cuối phiên.

Nhóm blue-chips là động lực chính của sự phục hồi. VHM là trụ cột nổi bật nhất với màn lội ngược dòng ngoạn mục, tăng 4,27% và đóng cửa tại mức cao nhất ngày, cùng với sự hỗ trợ tích cực từ VCB và CTG. Ngược lại, VIC (giảm 1,06%) cùng TCB, LPB, FPT là những mã chịu áp lực bán, cản trở chỉ số chốt trên 1700 điểm.

Dù thanh khoản HOSE phiên chiều giảm nhẹ (1,4% so với sáng), việc giá tăng mạnh khẳng định bên mua đã chủ động nâng giá. Đáng chú ý, **khối ngoại đã ngắt chuỗi 21 phiên bán ròng liên tiếp**, quay lại mua ròng hơn 154 tỷ đồng trên HOSE (hơn 233 tỷ cả ngày), tập trung mạnh vào **GEX, MWG, HPG, VCB**.

Phiên giao dịch kết thúc với tín hiệu tích cực rõ rệt. Sự cải thiện tâm lý mạnh mẽ vào phiên chiều, thể hiện qua lực cầu chủ động và đặc biệt là sự quay lại mua ròng của khối ngoại, củng cố đà tăng và cho thấy thị trường đang nỗ lực chỉnh phục và vượt qua ngưỡng kháng cự tâm lý 1700 điểm trong các phiên sắp tới.

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Tâm lý thị trường thận trọng vào phiên sáng khi phần lớn các bên đều đã đưa ra dự báo trước đó là nâng hạng thành công, tin ra không gây bất ngờ khiến dòng tiền thận trọng chờ phiên chiều khi lượng hàng mua cây break về. Đến phiên chiều khi hàng về không khiến cung hàng gia tăng, tâm lý thị trường ngay lập tức đảo chiều sang tích cực khi có sự hợp lực thêm của dòng tiền khối ngoại kéo Vnindex tăng hơn 12 điểm với số mã tăng áp đảo mã giảm.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Xu hướng tăng đang có dấu hiệu tiếp tục. Nhà đầu tư duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức 50-80% danh mục không hành động sớm cho đến khi tín hiệu rõ ràng. Giai đoạn thị trường tích lũy phân hóa việc lựa chọn cổ phiếu quan trọng hơn việc quản trị rủi ro theo VN-Index.

+ Kịch bản 1 (70%): VN-Index vượt đỉnh lịch sử 1712 với thanh khoản lớn ta vẫn sẽ thận trọng đợi phiên hàng về và tăng tỷ trọng.

+ Kịch bản 2 (30%): Thị trường giảm xuống dưới MA50 tại 1630 và thủng MA50 chúng ta sẽ cần hạ tỷ trọng

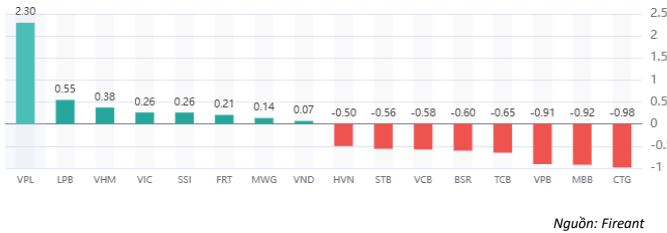
Danh mục khuyến nghị mới

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	Loại khuyến nghị
2	SHS	37.20	34.8	26/05/2025	39	31.00	Đầu cơ
3	VCB	67.00	65.5	21/08/2025	85	59.50	Đầu tư trung hạn
4	SSI	41.35	39	26/08/2025	50.5	35.00	Đầu cơ

Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	0.62%	-4.36%
Hóa chất	0.61%	-7.32%
Tài nguyên Cơ bản	0.73%	0.29%
Xây dựng và Vật liệu	-0.01%	-8.34%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.78%	0.45%
Ô tô và phụ tùng	1.74%	1.90%
Thực phẩm và đồ uống	1.25%	0.02%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.36%	-1.98%
Y tế	0.11%	1.39%
Bán lẻ	3.07%	2.70%
Truyền thông	1.30%	-1.98%
Du lịch và Giải trí	0.54%	5.62%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	0.06%	-3.61%
Ngân hàng	0.59%	-1.94%
Bảo hiểm	1.81%	-7.13%
Bất động sản	1.00%	15.63%
Dịch vụ tài chính	0.58%	-1.01%
Công nghệ Thông tin	-0.93%	-7.24%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
HPG	29.2	0.20 / 0.69%	62,153,000
GEX	55.2	0.60 / 1.10%	14,825,200
MWG	80.8	2.80 / 3.59%	18,082,700
HDB	31.45	0.15 / 0.48%	19,751,400
ACB	26.75	0.30 / 1.13%	18,228,000

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
SHB	17.3	0.05 / 0.29%	92,523,300
VRE	36.3	1.30 / 3.71%	17,446,100
MBB	26.85	0.00 / 0.00%	32,588,000
DXG	20.65	0.05 / 0.24%	31,222,900
VCI	43.8	0.25 / 0.57%	12,475,700

Giao dịch cổ động lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
VNM	F&N Dairy Investments Pt ---		07/10/2025	Mua	20,899,554
VNM	F&N Dairy Investments Pt ---		07/10/2025	Mua	20,899,554
TMS	VINAPRINT	Thành viên Ban điều hành	07/10/2025	Mua	0
SBT	Nguyễn Hồng Phúc		07/10/2025	Mua	221,000
TMS	VINAPRINT	---	07/10/2025	Mua	100,000

TIN TỨC

Trong nước

[Lãi suất tiền gửi đầu tháng 10 tăng nhẹ](#)
[Giá bán trung bình BĐS toàn quốc vượt 100 triệu đồng/m2](#)
[FTSE Russell nâng hạng Việt Nam lên thị trường mới nổi](#)

Doanh nghiệp

[Quý 3/2025, GELEX Electric hoàn thành kế hoạch năm](#)
[DCM ước lãi gần 1.7 ngàn tỷ sau 3 quý](#)
[TTT duy trì 5 năm liên tiếp trả cổ tức tiền mặt 20%](#)

TIN TỨC

Thế giới

[WTO dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu](#)
[M&A toàn cầu bùng nổ trong quý 3](#)
[Đồng yen Nhật chạm đáy hai tháng so với USD](#)

Hàng hóa

[Vàng thế giới lần đầu chạm ngưỡng 4,000 USD/oz](#)
[Đầu ổn định khi OPEC+ dự kiến tăng sản lượng](#)
[Giá cao su tiếp tục đi xuống](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	SHB	92,523,300 / 0.29%
2	HPG	62,153,000 / 0.69%
3	SSI	53,807,600 / 0.98%
4	VIX	49,911,400 / 1.60%
5	VND	40,838,200 / 0.63%
6	DIG	38,921,100 / -2.27%
7	MBB	32,588,000 / 0.00%
8	DXG	31,222,900 / 0.24%
9	VPB	29,322,455 / 0.16%
10	MSB	23,741,200 / 1.49%

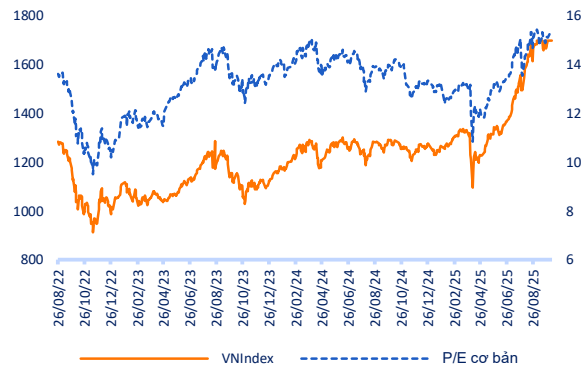
Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	
Vàng	2462.8	-0.50	-0.02%
Bạc	27.52	-0.08	-0.29%
Đồng	4.0395	0.08	2.03%
Dầu thô	0.14	0.00	-0.68%
Dầu Brent	79.25	0.09	0.11%
Khí Tự nhiên	2.172	0.05	2.12%
Khí đốt	2.3624	0.00	0.20%
Đường	18.61	0.04	0.22%
Heo nạc	73.55	-1.02	-1.37%
Cà phê	237.5	-1.85	-0.77%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN
USD/VND	26139 / -0.03%	USD 23,927 / 26
EUR/VND	29910 / -0.56%	EUR 27,786 / 30
GBP/VND	34446 / -0.53%	GBP 32,018 / 35
USD/VND	166.00 / -1.78%	JPY 157 / 1
AUD/VND	32158 / -0.55%	CHF 29,864 / 33

Định giá thị trường





hi

.n





%

0

0

0

0

0

0

0

0

0

0

1

1,339

1,711

1,389

173

1,008





BIẾN ĐỘNG KỊCH TÍNH NGÀY GIAO THỜI

Bản tin ngày 09/10/2025

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	KDH	32.40	25.8	08/05/2025	31	23	25.6%	Nắm giữ
2	MWG	80.80	61	13/05/2025	70	56	32.5%	Nắm giữ
3	SZC	33.40	34.8	26/05/2025	39	31	-4.0%	Nắm giữ
4	SHS	26.60	22.5	04/08/2025	27	21	18.2%	Nắm giữ
5	VCB	64.60	65.5	21/08/2025	85	59.5	-1.4%	Chốt lời
6	SSI	41.20	39	26/08/2025	50.5	35	5.6%	Chốt lời

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	29.20	22	08/10/2024	34	25	32.7%	Nắm giữ
2	TCB	38.60	21.85	20/08/2024	38	20.8	76.7%	Nắm giữ
3	CTG	52.90	35	19/09/2024	45	33	51.1%	Nắm giữ
4	KDH	32.40	29.8	18/10/2024	40	23.5	8.7%	Nắm giữ
5	STB	59.90	38.3	20/02/2025	50	35.4	56.4%	Nắm giữ
6	SZC	33.40	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-19.9%	Nắm giữ
7	KBC	35.25	29.4	20/02/2025	35	26.7	19.9%	Nắm giữ
8	MWG	80.80	54.1	21/02/2025	75	46	49.4%	Nắm giữ
9	FPT	94.50	123.2	20/02/2025	190	90	-23.3%	Nắm giữ
10	HAH	54.90	53.3	21/02/2025	60	50	3.0%	Nắm giữ
11	DGC	94.40	106	20/02/2025	116	90.6	-10.9%	Nắm giữ
12	MSH	34.80	40	21/02/2025	63	57	-13.0%	Nắm giữ
13	VCG	27.70	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	44.3%	Nắm giữ
14	BCM	67.00	51	05/05/2025	72	42	31.4%	Nắm giữ
15	MSN	82.60	64.8	10/06/2025	84	59	27.5%	Nắm giữ
16	VPB	31.10	20.15	10/07/2025	24	17.5	54.3%	Nắm giữ



BIẾN ĐỘNG KỊCH TÍNH NGÀY GIAO THỜI

Bản tin ngày 09/10/2025

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	---------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	---------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích huyen.nguyen@vfs.com.vn
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn